TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25/5/2022
V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Tiên và bà Đỗ Thị Thanh Thúy.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Đức - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đạo Thị D – sinh năm: 1980. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn AN, xã XH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận.
-Bị đơn: Ông Thành Ngọc Tr – sinh năm: 1982. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn AN, xã XH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2021 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn bà Đạo Thị D trình bày: Bà và ông Thành Ngọc Tr tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 28/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Vợ bà chung sống với nhau không hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng do vợ chồng không tin tưởng nhau, chồng bà không có trách nhiệm với vợ con, gia đình. Từ năm 2019 đến nay chồng bà tự ý bỏ về sống với cha mẹ ruột mà không bàn bạc gì với bà. Mặc dù nhà bà và nhà cha mẹ chồng ở gần nhau nhưng chồng bà cũng không qua lại thăm nom vợ con cũng không có hành động gì để hòa giải. Bà xác định tình cảm của bà với chồng đã hết, bà không muốn về chung sống cùng ông Tr nên nếu Tòa án có tiếp tục hòa giải thì bà vẫn giữ yêu cầu ly hôn để yên tâm

làm nuôi con. Vợ chồng có 01 con chung tên Thành Nguyên Đ – sinh ngày: 20/3/2015 đang ở cùng bà nên bà yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà làm giáo viên tại huyện Thuận Bắc, tổng thu nhập của bà khoảng 10 triệu đồng/tháng đủ lo cuộc sống hai mẹ con. Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Thành Ngọc Tr trình bày: Ông đồng ý trình bày về việc vợ chồng tự nguyện kết hôn và có con chung tên Thành Nguyên Đ – sinh ngày: 20/3/2015 hiện do bà D nuôi dưỡng. Theo ông vợ chồng chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, sau đó mới xảy ra rạ nứt tình cảm và không hàn gắn đươc do vợ ông nghe lời gia đình không nói chuyện với ông. Do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên ông đã xin phép cha mẹ vợ cho về nhà mẹ sống từ năm 2019 để vợ chồng có thêm thời gian suy nghĩ nhưng cho đến nay vợ ông cũng không chịu về đoàn tụ mà lại nộp đơn ly hôn đến Toà án. Ông còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Thành Ngọc Tr không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, chấp hành pháp luật còn bị đơn chưa chấp hành pháp luật vắng mặt và tại phiên tòa.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Đạo Thị D và ông Thành Ngọc Tr hiện nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không sống chung từ năm 2019 đến nay nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D và giao con chung cho bà D nuôi, ông Trh không cấp dưỡng do bà D không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết*:* Bà Đạo Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thành Ngọc Tr, yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bị đơn có nơi cư trú ở huyện Ninh Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con",* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Tống đạt văn bản tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Thành Ngọc Tr. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự không có ý kiến gì. Ngày 04/5/2022, Tòa án mở phiên tòa nhưng ông Thành Ngọc Tr vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 25/5/2022. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù ông Tr đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đạo Thị D và ông Thành Ngọc Tr tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 28/3/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ông Trình. và bà Dược đều thừa nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Thời gian sống ly thân từ năm 2019 đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn, không về chung sống với nhau. Ông Tr cho rằng còn tình cảm với vợ và không đồng ý ly hôn, phía bà D xác định không còn tình cảm với ông Tr và từ khi ly thân đên nay cũng như quá trình giải quyết vụ án vợ chồng không thể hàn gắn được tình cảm nên bà giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Nội dung xác nhận của chính quyền địa phương nơi ông Tr, bà D cư trú (BQL thôn A.) thể hiện từ năm 2019 đến nay, vợ chồng bà D – ông Tr đã sống mỗi người một nơi, không còn quan tâm chăm sóc nhau (BL: 30).

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà D và ông Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D được ly hôn với ông Tr.

[2.2] Về con chung: Cháu Thành Nguyên Đ – sinh ngày: 20/3/2015 ở với bà Đạo Thị D từ năm 2019 đến nay và được bà D chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ; cháu Đ có nguyện vọng ở với mẹ. Bà Dược cũng có việc làm và thu nhập ổn định để lo cho cuộc sống hai mẹ con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển bình thường cho con chung, Hội đồng xét xử giao con chung cho bà D có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Ông Thành Ngọc Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà D không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đạo Thị D đối với bị đơn ông Thành Ngọc Tr .

1.Về hôn nhân: Bà Đạo Thị D được ly hôn với ông Thành Ngọc Tr.

2. Về con chung: Bà Đạo Thị D có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Thành Nguyên Đ – sinh ngày: 20/3/2015. Ông Thành Ngọc Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà D không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đạo Thị D phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu số 0006683 ngày 07/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/52022); Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- UBND xã Xuân Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế